

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Nắm được các ưu điểm và hạn chế của từng loại hình vận tải.
- Biết được đặc điểm phát triển và phân bố của từng ngành vận tải trên thế giới, xu hướng mới trong sự phát triển và phân bố của từng ngành này.
- Thấy một số vấn đề về môi trường do sự hoạt động của các phương tiện vận tải và do các sự cố môi trường xảy ra trong quá trình hoạt động của ngành giao thông vận tải.

2. Về kĩ năng

- Biết làm việc với bản đồ Giao thông vận tải thế giới. Xác định được trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng (đường ô tô, đường thuỷ, đường hàng không), vị trí của một số đầu mối giao thông vận tải quốc tế.
- Biết giải thích các nguyên nhân phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Bản đồ Giao thông vận tải thế giới.
- Hình 37.3 trong SGK (phóng to).
- Một số hình ảnh về các phương tiện vận tải và hoạt động của các đầu mối giao thông vận tải tiêu biểu.

III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Ngành vận tải đường sắt có ưu điểm là vận tải được các hàng nặng trên quãng đường xa với tốc độ nhanh, ổn định và giá rẻ. Sự phân bố đường sắt gắn liền với sự phân bố công nghiệp.

– Ngành vận tải ô tô có ưu điểm là tiện lợi, cơ động và có khả năng thích nghi cao với các điều kiện địa hình ; hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt ở cự li vận chuyển ngắn và trung bình. Vận tải bằng ô tô đang cạnh tranh khốc liệt với đường sắt, đặc biệt là ở Tây Âu và Hoa Kỳ.

– Vận tải bằng đường ống giá rất rẻ. Sự phân bố các hệ thống ống dẫn gắn liền với các khu khai thác về tiêu thụ dầu, khí đốt.

– Vận tải bằng đường sông có ưu điểm là rẻ, thích hợp với hàng nặng và công kênh, không yêu cầu vận chuyển nhanh. Sự phân bố mạng lưới đường sông phụ thuộc vào các lưu vực sông lớn.

– Ngành vận tải đường biển dẫn đầu về khối lượng luân chuyển hàng hoá. Hoạt động hàng hải sầm uất giữa hai bờ Đại Tây Dương. Hoạt động hàng hải ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương đang trở nên nhộn nhịp hơn.

– Ngành hàng không rất trẻ, có ưu điểm nổi bật là tốc độ cao, nên có vai trò đặc biệt trong vận tải hành khách quốc tế. Các cường quốc về hàng không là Hoa Kỳ, Anh, Pháp, LB Nga.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

So với chương trình của Địa lí 10 Nâng cao thì nội dung bài này bị dồn nén hơn nhiều, vì vậy đòi hỏi GV phải có phương pháp giảng dạy thích hợp. Sau khi nêu các ưu điểm và hạn chế của từng loại hình vận tải là những nét phác thảo về sự phát triển và phân bố cũng như xu hướng gần đây trong sự phát triển của từng loại hình vận tải.

Một trong những cách trình bày hấp dẫn là sử dụng các tài liệu địa lí – lịch sử để HS nắm được quá trình hình thành, phát triển của từng loại hình vận tải, lí giải được những xu hướng thay đổi trong sự phát triển và phân bố từng loại hình vận tải trên thế giới.

1. Gợi ý dạy mục I : Đường sắt

Khi giảng về ngành vận tải đường sắt, GV cho HS thấy rằng sự phát minh ra đường ray và chế tạo ra các đầu máy hơi nước từ đầu thế kỉ XIX đã mở ra kỉ nguyên của ngành đường sắt. Và ở đây thấy rõ cả ưu điểm quan trọng và cả nhược điểm chính của vận tải đường sắt (mục I. a).

GV có thể đặt câu hỏi : *"Tại sao sự phân bố mạng lưới đường sắt trên thế giới lại phản ánh khá rõ sự phân bố công nghiệp ở các nước, các châu lục ?"*

Trả lời : Sự ra đời của vận tải đường sắt đã đáp ứng yêu cầu vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm của nền công nghiệp TBCN phát triển lúc bấy giờ, nên cho đến giữa thế kỉ XX các quốc gia phát triển công nghiệp đều chú trọng phát triển mạng lưới đường sắt. Từ đó, HS dễ dàng nhận ra đặc điểm phân bố mạng lưới đường sắt trên thế giới (mục b).

GV nên giảng giải thêm cho HS tại sao lại có các khổ đường sắt khác nhau trên thế giới.

GV có thể cho HS đọc mục c) và yêu cầu các em tóm tắt về các xu hướng đổi mới trong vận tải đường sắt thế giới.

– Đổi mới về sức kéo : đầu máy hơi nước → đầu máy điêzen → đầu máy chạy điện → tàu chạy trên đệm từ...

– Đổi mới về toa xe ;

– Đổi mới về đường ray.

2. Gợi ý dạy mục II : Đường ô tô

GV cần nhấn mạnh các ưu điểm của vận tải bằng ô tô đã tạo ra sức cạnh tranh mạnh của loại hình vận tải này và sự bùng nổ của việc sử dụng phương tiện ô tô hiện nay. Đặc biệt, GV nhấn mạnh rằng ô tô trở thành phương tiện vận tải phối hợp được sự hoạt động của các loại phương tiện vận tải khác như đường sắt, đường thủy, đường không...

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi cuối bài : *"Liệt kê các vấn đề nghiêm trọng về môi trường (sử dụng tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường) liên quan đến sự phát triển ở các công nghiệp ô tô trên thế giới"*.

– Sử dụng nhiều nguyên liệu kim loại (kim loại đen, kim loại màu...).

– Sử dụng nhiều nhiên liệu khoáng (dầu mỏ).

– Mạng lưới đường, nơi đỗ ô tô chiếm nhiều diện tích.

– Tình trạng ô nhiễm không khí (do các loại khí thải), tiếng ồn, nhất là ở các thành phố lớn.

– Tình trạng ùn tắc giao thông.

– Tai nạn giao thông không ngừng tăng lên.

Sau đó, GV cung cấp cho HS các số liệu toàn cầu (và cả ở Việt Nam) để khắc sâu thêm vấn đề này. Tài liệu tham khảo bổ ích là cuốn "*Tiếng kêu cứu của Trái Đất*", tác giả Nguyễn Phước Tương, NXB Giáo dục, Hà Nội – năm 1999.

Chẳng hạn, hoạt động vận tải là nguồn phát thải khí gây ô nhiễm rất lớn trên thế giới. Trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX, thế giới có khoảng 300 triệu ô tô (trong đó 1/3 thuộc về Hoa Kỳ), hàng ngày phát thải vào lớp khí quyển thấp 600.000 tấn điôxit cacbon, 300.000 tấn oxit nitơ, 120.000 tấn cacbua hidro. Đến cuối năm 1996, thế giới có 700 triệu ô tô và đến năm 2025 sẽ có khoảng 1 tỉ ô tô, và số lượng ô tô tăng chủ yếu ở các nước đang phát triển.

3. Gợi ý dạy mục III : Đường ống

Khi giảng về vận tải đường ống, GV nhấn mạnh rằng sự phát triển và phân bố ngành này gắn liền với sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp dầu khí trên thế giới.

GV cho HS khai thác lược đồ về sự phân bố công nghiệp dầu khí trên thế giới (trong phần về địa lí công nghiệp) để nắm vững sự phân bố mạng lưới đường ống trên thế giới. GV cho HS biết rằng trông bề ngoài thì vận tải bằng đường ống có vẻ đơn giản, nhưng thực ra vận tải bằng đường ống đòi hỏi phải có công nghệ tiên tiến, chẳng hạn phải có các thiết bị kiểm soát được áp suất trong đường ống, phải có các thiết bị khống chế kịp thời khi xảy ra sự cố về đường ống (cháy, nổ đường ống...). Việc lắp đặt các đường ống dẫn dầu, khí dưới biển càng phức tạp hơn, nhất là ở các vùng biển có sóng lớn, bão... Từ đó HS hiểu rõ hơn ý nghĩa về kinh tế, kĩ thuật của việc xây dựng hệ thống đường ống ở nước ta.

4. Gợi ý dạy các mục IV và V : Đường sông, hồ. Đường biển

Về ngành vận tải đường sông (hồ), GV cho HS đọc SGK, rồi đặt câu hỏi :

Hãy nêu đặc điểm phân bố ngành vận tải đường sông (hồ).

– Phải có các dòng sông lớn, có giá trị về vận tải thủy (tạo ra các thủy đạo tự nhiên). Các hệ thống sông nối với nhau một cách tự nhiên ấy tạo thành lưu vực vận tải.

– Có các cơ sở kinh tế phân bố dọc theo các dòng sông, hình thành nên các cảng sông.

– Các khu vực phát triển vận tải đường sông quan trọng trên thế giới đều có các kênh đào nối các lưu vực vận tải với nhau.

Vì thế, có thể nhớ được khá dễ dàng các khu vực có ngành đường sông rất phát triển : châu Âu, Liên bang Nga, Hoa Kỳ và Ca-na-đa.

Tại sao phải nhấn mạnh đến vai trò của các kênh đào ?

Đó là vì nhờ có các kênh đào mà các lưu vực vận tải được nối với nhau. Hơn nữa, các kênh đào được xây dựng vượt qua các trở ngại về địa hình (đó chính là khu vực chia nước ngăn cách các lưu vực sông), và cần phải có những giải pháp kỹ thuật mới thực hiện được.

GV cho HS đọc các trích mảnh bản đồ châu Âu, Hoa Kỳ (vẽ lại từ bản đồ thế giới) để thấy rõ mạng lưới giao thông đường sông và các kênh đào ở các khu vực này. GV cũng có thể cho HS thấy thêm các đường thủy sầm uất trên vùng Hồ Lớn giữa Hoa Kỳ và Ca-na-đa. Phân mô tả sinh động tuyến đường thủy này có trong cuốn "*Cơ sở địa lý kinh tế – xã hội*" của Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, ĐHSPT HN 1 xuất bản năm 1990.

Hồ Lớn gồm 5 hồ là Hồ Thượng, hồ Mi-si-gân, hồ Hu-rôn, hồ Ê-ri và hồ Ô-n-ta-ri-ô. Diện tích các hồ này là 245.050 km², bằng cả diện tích nước Anh, mực nước sâu trung bình 200 m. Nhờ có các kênh đào, hệ thống hồ này thông với các sông Mi-xi-xi-pi ở phía tây, sông Ô-hai-ô ở phía nam, sông Xanh Lo-răng ở phía đông bắc, sông Hot-xơn ở phía đông, kết thành mạng lưới đường thủy dày đặc ở một nửa diện tích nước Hoa Kỳ và một tuyến vận tải thuận lợi giữa Hoa Kỳ và Ca-na-đa. Tàu thủy từ Si-ca-gô bên bờ hồ Mi-si-gân có thể đến được Niu I-oóc bên bờ Đại Tây Dương qua sông Xanh Lo-răng hay theo sông Mi-xi-xi-pi đến được cảng Niu Ooc-lê-an bên bờ vịnh Mê-hi-cô.

Hồ Lớn nằm ở khu vực kinh tế phát triển bậc nhất của Hoa Kỳ và Ca-na-đa. Xung quanh Hồ Lớn có các thành phố công nghiệp lớn của Hoa Kỳ như Si-ca-gô, Đu-lut, Đơ-troi, Cli-vơ-len, Mi-lu-ô-ki ; các thành phố lớn của Ca-na-đa như Ha-min-tơn, Xô-xen Ma-ri, Mon-rê-an... Các luồng hàng chủ yếu trên hệ thống giao thông Hồ Lớn là các loại quặng, nguyên liệu công nghiệp.

Ngành vận tải đường biển là phần nội dung nên được dành nhiều thời gian hơn trên lớp.

Trước hết, GV cho HS thấy rằng vận tải đường biển đảm bảo phần rất lớn trong vận tải hàng hoá quốc tế. Việc buôn bán giữa ba trung tâm kinh tế lớn nhất

thế giới là EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản đều được thực hiện chủ yếu bằng đường biển (vì sự ngăn cách của đại dương và do chuyên chở bằng máy bay có cước phí quá cao). Như vậy, sự phát triển của đường biển gắn rất chặt với sự mở rộng buôn bán quốc tế.

GV cũng có thể sử dụng một số tài liệu về lịch sử ngành hàng hải thế giới để làm phong phú thêm hiểu biết của HS, cho các em thấy rõ hơn sự phát triển của ngành này gắn liền với sự phát triển của thương mại quốc tế như thế nào.

GV giải thích cho HS tại sao việc chở dầu bằng các tàu chở dầu lớn (tanke) luôn luôn đe dọa gây ô nhiễm biển và đại dương, nhất là các vùng nước gần các cảng.

Trên thế giới có hàng trăm tàu chở dầu trọng tải trên 100 nghìn tấn đang hoạt động. Tàu chở dầu chở hơn 300 loại dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ và mỡ. Mỗi khi lấy hàng, người ta xả hơi nước, nước nóng vào các khoang để rửa tàu. Nước và cặn bẩn được trút xuống biển. Và đó là nguyên nhân chính làm ô nhiễm biển, nhất là các vùng nước gần các cảng. Theo đánh giá của UNEP (Chương trình về môi trường của Liên Hợp Quốc), hàng năm chừng 1,6 triệu tấn dầu mỏ đã trút xuống biển từ các con tàu, trong đó chừng 1,1 triệu tấn là từ nước rửa các khoang tàu và nước trọng tải dần thường xuyên được trút xuống biển, còn lại khoảng 500 nghìn tấn là do sự cố của các tàu chở dầu.

Hải cảng là phần quan trọng nhất trong phân tích sự phân bố của ngành vận tải đường biển. GV nêu chức năng của cảng và vai trò của nó đối với hoạt động của ngành đường biển và sự thu hút công nghiệp.

Sự tồn tại và phát triển của một cảng phụ thuộc vào :

- Vị trí thuận lợi để xây dựng cảng (có cảng trên sông, cảng ở các vịnh biển...);
- Có hậu phương cảng ;
- Có vùng tiền cảng ("đối tác" của cảng).

Sau những dẫn dắt này, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi giữa bài :

Tại sao phần lớn các hải cảng lớn trên thế giới lại phân bố chủ yếu ở hai bờ Đại Tây Dương ? Tại sao Rôt-tec-đam có thể trở thành cảng lớn nhất thế giới ?

- Hai bờ Đại Tây Dương (chủ yếu là Bắc Đại Tây Dương) là hai trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới (EU và Bắc Mỹ) : các cảng ở đây vừa có hậu phương cảng rộng lớn và phát triển, vừa có vùng tiền cảng rất phát triển.

– Rôt-tec-đam là cảng lớn nhất của EU, là cửa ngõ ra biển thuận tiện nhất của EU (các tuyến đường sắt, đường sông và cả đường ô tô xuyên lục địa châu Âu đều dẫn đến Rôt-tec-đam). Sự phát triển kinh tế của EU đã làm cho Rôt-tec-đam trở thành hải cảng lớn nhất thế giới.

GV cho HS khai thác lược đồ trong SGK để thấy rõ các luồng vận chuyển hàng hoá bằng đường biển chủ yếu trên thế giới hiện nay. HS cũng cần xác định được một số cảng biển lớn được ghi trên lược đồ.

Phần về các kênh biển sẽ được củng cố qua bài thực hành (Bài 38), nên GV chỉ cần chỉ trên bản đồ vị trí của các kênh biển mà không cần dành nhiều thời gian cho mục này.

5. Gợi ý dạy mục : Đường hàng không

Giao thông vận tải đường hàng không : GV cần nhấn mạnh rằng ngành hàng không phát triển đòi hỏi phải có công nghệ tiên tiến nhất. Vì vậy, chỉ có các cường quốc về kinh tế và công nghệ thì mới là các cường quốc về hàng không.

GV cũng có thể sử dụng một số tài liệu lịch sử phát triển ngành hàng không để khắc hoạ sự phát triển rất nhanh của ngành vận tải này.